

The background of the entire page is a vibrant, close-up photograph of various flowers. On the left, there are large, bright orange and yellow roses. To the right, there are several large bunches of small white daisies with yellow centers. At the bottom, there are smaller flowers in shades of pink and purple. The overall image is colorful and detailed.

**BẢN TIN PHÁP LUẬT
THÁNG 10/2025**

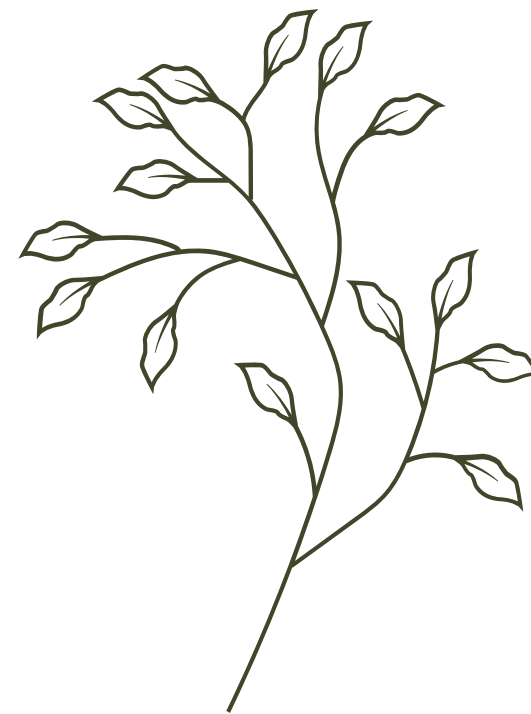
MỤC LỤC

A-CÁC VĂN BẢN MỚI CỦA NHÀ NƯỚC

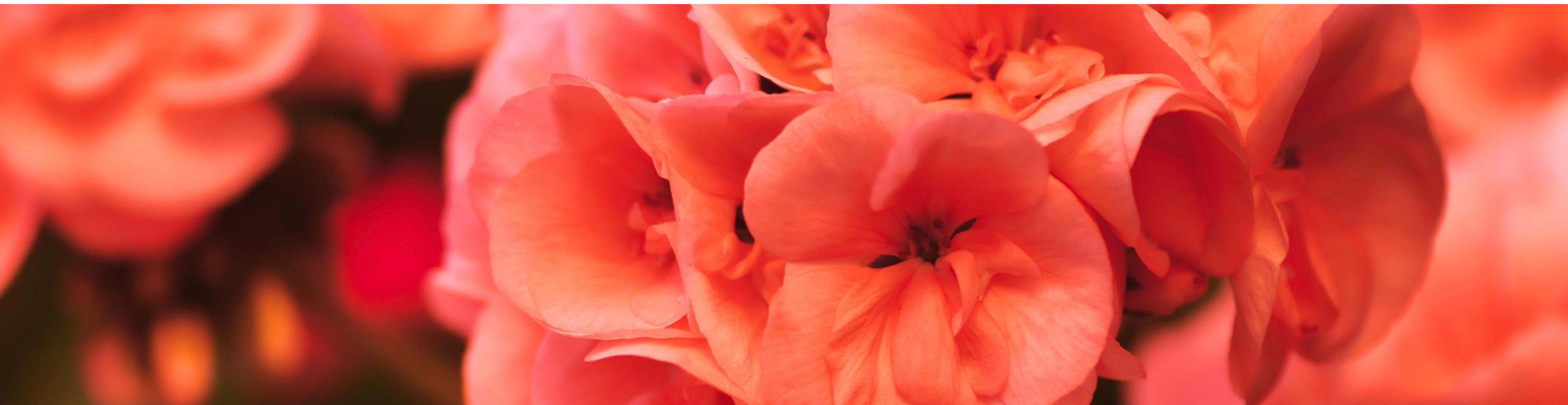
- 1.Nghị định 254/2025/NĐ-CP quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công
- 2.Thông tư 91/2025/TT-BTC quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành
- 3.Thông tư 29/2025/TT-NHNN hướng dẫn tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành

B-CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP

- 1.Công văn 3332/CT-CS của Cục Thuế về việc kê khai thuế đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng đất thuê
- 2.Công văn 3364/CT-CS của Cục Thuế về chính sách thuế
- 3.Công văn 434/VLO-QLDN2 của Thuế tỉnh Vĩnh Long về việc chậm thanh toán theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng
- 4.Công văn 4405/TCS3-QLDN2 của Chi cục Thuế khu vực III về thời điểm lập hóa đơn đối với dịch vụ vận tải hàng hoá
- 5.Công văn 20361/CHQ-NVTHQ của Cục Hải quan về việc hướng dẫn thủ tục xuất khẩu phần mềm
- 6.Công văn 864/DAN-QLDN2 của Thuế Thành phố Đà Nẵng về lập hóa đơn giá trị gia tăng
- 7.Công văn 24469/CHQ-NVTHQ của Cục Hải quan về việc hướng dẫn chính sách thuế
- 8.Công văn 3953/CT-CS của Cục Thuế về hóa đơn
- 9.Công văn 3955/CT-CS của Cục Thuế về hóa đơn điện tử
- 10.Công văn 782/CMA-QLDN2 của Thuế tỉnh Cà Mau về chính sách thuế giá trị gia tăng
- 11.Công văn 4221/CT-CS của Cục Thuế về việc chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân



A – VĂN BẢN MỚI CỦA NHÀ NƯỚC



Ngày 26/09/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 254/2025/NĐ-CP quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Nguyên tắc quản lý, thanh toán vốn đầu tư công từ ngày 26/09/2025

Theo đó, nguyên tắc quản lý và thanh toán vốn đầu tư công như sau:

- Việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư công cho nhiệm vụ, dự án đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng quy định về quản lý đầu tư công, ngân sách nhà nước, quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Nghị định này. Đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, minh bạch, không để thất thoát, lãng phí.
- Chủ đầu tư, cơ quan cấp trên của chủ đầu tư và cơ quan tài chính các cấp thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư công.
- Đối với dự án đầu tư công tại nước ngoài:
 - + Hợp đồng đã ký kết, pháp luật hiện hành của nước sở tại, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là căn cứ pháp lý thực hiện quản lý, giải ngân vốn cho dự án đầu tư công tại nước ngoài.
 - + Cơ quan chủ quản thay mặt chủ đầu tư đề nghị và thực hiện giao dịch thanh toán vốn đầu tư công với cơ quan thanh toán.
- Tổng số vốn giải ngân cho nhiệm vụ, dự án không được vượt tổng mức đầu tư dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc điều chỉnh.
- Số vốn đầu tư công giải ngân cho nhiệm vụ, dự án trong năm không vượt tổng kế hoạch vốn trong năm đã bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án (bao gồm cả kế hoạch vốn năm trước được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau và vốn ứng trước từ dự toán ngân sách nhà nước năm sau của từng nhiệm vụ, dự án).





- Vốn đầu tư công giải ngân cho từng công việc, hạng mục của nhiệm vụ, dự án không vượt giá trị dự toán tại bảng tổng hợp thông tin dự toán (đối với trường hợp tự thực hiện hoặc thực hiện không theo hợp đồng); không vượt giá trị hợp đồng tại bảng tổng hợp thông tin hợp đồng; không vượt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại bảng tổng hợp thông tin bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Trường hợp tại bảng tổng hợp thông tin hợp đồng có quy định về tạm ứng, nhưng chủ đầu tư không đề nghị tạm ứng mà đề nghị thanh toán khối lượng hoàn thành thì cơ quan thanh toán thực hiện thanh toán khối lượng hoàn thành theo đề nghị của chủ đầu tư.

- Đối với các chi phí được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) theo quy định, cơ quan thanh toán thực hiện thanh toán trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư.

- Cơ quan thanh toán căn cứ tính đầy đủ và các thông tin trên các hồ sơ pháp lý, hồ sơ tạm ứng, hồ sơ thanh toán theo quy định tại Nghị định này để giải ngân vốn đầu tư công.

- Cơ quan thanh toán cho các dự án bí mật nhà nước của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tiến hành kiểm soát, giải ngân vốn đầu tư công cho các đơn vị thụ hưởng theo đề nghị của chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về việc kiểm soát, giải ngân do mình thực hiện.

- Cách thức giao dịch tại cơ quan thanh toán:

+ Đối với trường hợp giao dịch qua hệ thống Kho bạc Nhà nước, cách thức thực hiện theo quy định tại Nghị định 254/2025/NĐ-CP .

+ Đối với trường hợp giao dịch qua cơ quan thanh toán khác, cách thức giao dịch theo quy định của cơ quan thanh toán nơi chủ đầu tư thực hiện giao dịch.

Ngày 26/9/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 91/2025/TT-BTC quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư công.

Hệ thống mẫu biểu trong công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành từ 26/9/2025

Theo đó, hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành được quy định như sau:

Thông tin, số liệu được lấy tại ngày chủ đầu tư khóa số lập báo cáo quyết toán hoặc thời điểm ngày có hiệu lực của văn bản cho phép dừng thực hiện của người có thẩm quyền quyết định đầu tư. Các mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành bao gồm:

- Báo cáo tổng hợp quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Mẫu số 01/QTDA.
- Danh mục văn bản: Mẫu số 02/QTDA.
- Bảng đối chiếu số liệu: Mẫu số 03/QTDA.
- Chi tiết chi phí đầu tư đề nghị quyết toán: Mẫu số 04/QTDA.
- Chi tiết tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án: Mẫu số 05/QTDA.
- Chi tiết giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng: Mẫu số 06/QTDA.
- Tình hình công nợ của dự án: Mẫu số 07/QTDA.
- Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (dùng cho dự án quy hoạch, dự án chuẩn bị đầu tư sử dụng vốn đầu tư công, dự án dừng thực hiện chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị): Mẫu số 08/QTDA.
- Báo cáo kết quả phê duyệt tổng quyết toán vốn đầu tư dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A hoàn thành: Mẫu số 09/QTDA.
- Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình độc lập) hoàn thành: Mẫu số 10/QTDA.
- Báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành hằng năm: Mẫu số 11/QTDA (bao gồm cả phần lời và Mẫu biểu).
- Phiếu giao nhận Hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Mẫu số 12/QTDA

Xem chi tiết tại Thông tư 91/2025/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 26/9/2025. Các quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán niên độ quy định tại Thông tư này được thực hiện từ quyết toán niên độ ngân sách năm 2025.

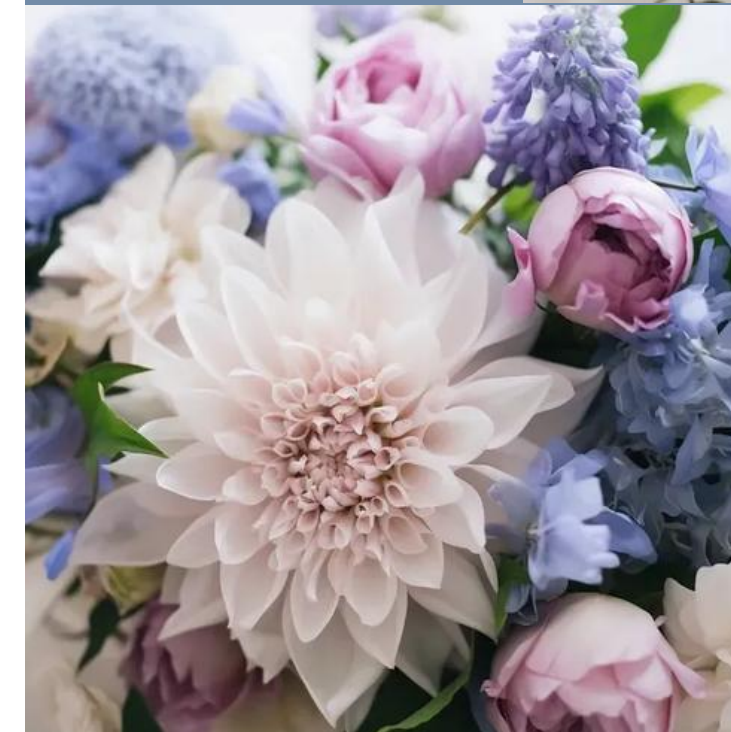
Ngày 30/09/2025, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư 29/2025/TT-NHNN hướng dẫn tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Hướng dẫn cơ cấu lại thời hạn trả nợ do nguyên nhân khách quan lĩnh vực nông nghiệp

Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng khó khăn do nguyên nhân khách quan lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như sau:

(1) Trường hợp khách hàng gặp khó khăn do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng quy định tại khoản 12 Điều 3 và khoản 1 Điều 12 Nghị định 55/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 116/2018/NĐ-CP và Nghị định 156/2025/NĐ-CP theo xác định cụ thể từng lần của tổ chức tín dụng và khách hàng (sau đây gọi là nguyên nhân khách quan, bất khả kháng cụ thể), tổ chức tín dụng xem xét quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi và giữ nguyên nhóm nợ đối với khoản nợ có số dư nợ gốc và/hoặc lãi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo nhóm nợ đã được phân loại theo quy định hiện hành tại thời điểm gần nhất trước khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ Thông tư 29/2025/TT-NHNN trên cơ sở đề nghị của khách hàng, khả năng tài chính của tổ chức tín dụng và đáp ứng các quy định sau đây:

- Có số dư nợ gốc phát sinh trước hoặc trong khoảng thời gian xảy ra nguyên nhân khách quan, bất khả kháng cụ thể;



- Số dư nợ gốc, lãi của từng kỳ hạn trả nợ của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ còn trong hạn hoặc quá hạn không quá 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, trả nợ thỏa thuận;
- Khách hàng được tổ chức tín dụng đánh giá là gặp khó khăn không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi đã thỏa thuận do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng cụ thể và có khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thời hạn nợ được cơ cấu lại;
- Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 29/2025/TT-NHNN không giới hạn về số lần cơ cấu lại thời hạn trả nợ nhưng thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với cùng một nguyên nhân khách quan, bất khả kháng cụ thể không vượt quá:
 - + 12 tháng kể từ ngày đến hạn của từng số dư nợ gốc, lãi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ của khoản nợ ngắn hạn;
 - + 36 tháng kể từ ngày đến hạn của từng số dư nợ gốc, lãi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ của khoản nợ trung, dài hạn;

Ngày đến hạn của từng số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ tại thời điểm này căn cứ vào thời hạn, kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận tại thời điểm gần nhất trước thời điểm lần đầu tiên thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 29/2025/TT-NHNN đối với cùng một nguyên nhân khách quan, bất khả kháng cụ thể.

(2) Khoản nợ đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo các quy định pháp luật khác nếu đáp ứng được quy định tại Thông tư 29/2025/TT-NHNN thì tổ chức tín dụng xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 29/2025/TT-NHNN .

Xem nội dung chi tiết tại Thông tư 29/2025/TT-NHNN có hiệu lực từ 15/11/2025.



B - CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP





Ngày 21/8/2025 Cục Thuế ban hành Công văn 3332/CT-CS về việc kê khai thuế đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng đất thuê, theo đó:

Doanh nghiệp có hoạt động chuyển quyền sử dụng đất cho thuê (đất thu tiền thuê đất nộp một lần cho cả thời gian thuê) thì thu nhập từ hoạt động này được xác định là thu nhập từ hoạt động chuyên nhượng bất động sản; thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản phải xác định riêng và không áp dụng ưu đãi thuế TNDN. Trường hợp giá chuyển quyền sử dụng đất theo hợp đồng chuyển nhượng, mua bán bất động sản thấp hơn giá đất tại bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại thời điểm ký hợp đồng chuyển nhượng bất động sản thì tính theo giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại thời điểm ký hợp đồng chuyển nhượng bất động sản.

Ngày 22/8/2025 Cục Thuế ban hành Công văn 3364/CT-CS về chính sách thuế, theo đó:

Về nguyên tắc khi doanh nghiệp bị sáp nhập có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trước khi sáp nhập và chấm dứt hiệu lực mã số thuế; trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì doanh nghiệp bị sáp nhập và doanh nghiệp nhận sáp nhập có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế. Mã số thuế không được sử dụng trong các giao dịch kinh tế kể từ ngày cơ quan thuế thông báo chấm dứt hiệu lực.

Ngày 21/8/2025 Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long ban hành Công văn 434/VLO-QLDN2 về việc chậm thanh toán theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng, theo đó:

Đối với hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị hàng hóa, dịch vụ mua từ 5 (năm) triệu đồng trở lên, mà đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng Công ty không có chứng từ thanh toán và Công ty đã kê khai điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ nhưng sau đó (sau thời hạn thỏa thuận trả chậm theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng) Công ty có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì trường hợp này cũng không được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Ngày 26/8/2025 Chi cục Thuế khu vực III ban hành Công văn 4405/TCS3-QLDN2 về thời điểm lập hóa đơn đối với dịch vụ vận tải hàng hoá, theo đó:

Trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ vận tải hàng hoá bằng đường bộ thì thời điểm lập hóa đơn thực hiện theo quy định như sau:

Nếu hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải hàng hoá của Công ty đáp ứng điều kiện về kinh doanh dịch vụ logistics theo quy định tại Nghị định 163/2017/NĐ-CP và cung cấp dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, cần có thời gian đối soát số liệu với khách hàng thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp dịch vụ hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP.

Nếu Công ty không đáp ứng quy định về kinh doanh dịch vụ logistics nêu trên thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP.

Ngày 20/8/2025 Cục Hải quan ban hành Công văn 20361/CHQ-NVTHQ về việc hướng dẫn thủ tục xuất khẩu phần mềm, theo đó:

- Phần mềm ứng dụng không có tên gọi và mã số hàng hoá theo danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam nên phần mềm xuất khẩu không phải làm thủ tục hải quan và được quản lý hải quan theo phương tiện chứa đựng. Phần mềm xuất khẩu được chứa trong đĩa CD thì đĩa CD được coi là hàng hoá xuất khẩu, phải làm thủ tục hải quan và chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan hải quan;
- Về trị giá hải quan: Trường hợp hàng hoá xuất khẩu là phương tiện trung gian (carrier media) chứa đựng phần mềm ứng dụng thì trị giá hải quan là giá bán của phương tiện trung gian đến cửa khẩu xuất, không bao gồm trị giá của phần mềm ứng dụng nếu trên hoá đơn thương mại, trị giá của phần mềm ứng dụng được tách riêng với trị giá của phương tiện trung gian.
- Về khai báo trên tờ khai hàng xuất khẩu:
 - + Trong trường hợp người khai hải quan có thể tách riêng trị giá phần mềm và trị giá của phương tiện trung gian trên hoá đơn thương mại: người khai hải quan khai mã số hàng hoá của phương tiện trung gian tại ô “Mã số hàng hoá”; Ô “Tổng trị giá hoá đơn” người khai hải quan khai tổng trị giá của phương tiện trung gian theo hoá đơn thương mại, ô “Tổng trị giá tính thuế” khai tổng trị giá hải quan của phương tiện trung gian; trị giá của phần mềm ứng dụng được khai báo tại phần ghi chú trên tờ khai xuất khẩu.
 - + Trong trường hợp người khai hải quan không thể tách riêng trị giá phần mềm và trị giá của phương tiện trung gian trên hoá đơn thương mại, người khai hải quan khai mã số hàng hoá của phương tiện trung gian tại ô “Mã số hàng hoá”; Ô “Tổng trị giá hoá đơn” người khai hải quan khai tổng trị giá của phần mềm và phương tiện trung gian theo hoá đơn thương mại, ô “Tổng trị giá tính thuế” khai tổng trị giá hải quan của phần mềm và phương tiện trung gian.



Ngày 29/8/2025 Cục Thuế Thành phố Đà Nẵng ban hành công văn 864/DAN-QLDN2 về lập hóa đơn gia trị gia tăng, theo đó:

Trường hợp Công ty ký hợp đồng với khách hàng về việc mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ phục vụ cho dự án đầu tư của khách hàng, trong hợp đồng quy định rõ Chi nhánh của khách hàng được ủy quyền trực tiếp thực hiện quản lý dự án đầu tư, điều khoản thanh toán đáp ứng điều kiện chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì Công ty được lập hóa đơn GTGT cho Chi nhánh. Căn cứ hóa đơn GTGT đã lập, Chi nhánh được kê khai khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư theo quy định tại Điều 30 Nghị định 181/2025/NĐ-CP nếu đáp ứng điều kiện khấu trừ quy định tại Mục 2 Chương III và điều kiện hoàn thuế GTGT quy định tại Điều 37 Nghị định 181/2025/NĐ-CP.

Ngày 15/9/2025 Cục Hải quan ban hành Công văn 24469/CHQ-NVTHQ về việc hướng dẫn chính sách thuế, theo đó:

Máy móc, thiết bị tạm nhập, tái xuất để thử nghiệm, nghiên cứu phát triển sản phẩm thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu. Trường hợp Công ty tạm nhập, tái xuất xe máy điện nguyên chiếc là phương tiện vận chuyển không phải máy móc, thiết bị thì không thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu theo quy định tại điểm khoản Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13. Trường hợp Công ty tạm nhập, tái xuất xe máy điện không thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, đồng thời, thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định





Ngày 19/9/2025 Cục Thuế ban hành Công văn 3953/CT-CS về hóa đơn, theo đó:

Đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa trên nền tảng số, hoạt động thương mại điện tử thì phải thể hiện tên hàng hóa vận chuyển, thông tin tên, địa chỉ, mã số thuế hoặc số định danh người gửi hàng.

Ngày 19/9/2025 Cục Thuế ban hành Công văn 3955/CT-CS về hóa đơn điện tử, theo đó:

Trường hợp người mua là cơ sở kinh doanh có mã số thuế thì tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua thể hiện trên hóa đơn phải ghi theo đúng tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế, thông báo mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; trường hợp người mua là đơn vị có quan hệ ngân sách thì tên, địa chỉ, mã số đơn vị có quan hệ ngân sách thể hiện trên hóa đơn phải ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách được cấp.

Trường hợp người mua không có mã số thuế thì trên hóa đơn không phải thể hiện mã số thuế người mua. Các trường hợp quy định tại điểm c khoản 14 Điều 10 thì không nhất thiết phải có tên, địa chỉ, mã số thuế người mua. Từ 01/6/2025, trường hợp người mua cung cấp mã số thuế, số định danh cá nhân thì trên hóa đơn phải thể hiện mã số thuế, số định danh cá nhân.

Đối với hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, trên hóa đơn thể hiện tên, địa chỉ, mã số thuế/số định danh cá nhân/số điện thoại của người mua nếu người mua yêu cầu

Ngày 19/9/2025 Cục Thuế tỉnh Cà Mau ban hành Công văn 782/CMA-QLDN2 về chính sách thuế giá trị gia tăng, theo đó:

Trường hợp Công ty ủy quyền cho cá nhân là người lao động của Công ty, dùng tài khoản ngân hàng của cá nhân mở tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật, chuyển thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ mua vào phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng được quy định trong quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của Công ty, hoặc quyết định về việc ủy quyền của Công ty cho cá nhân thanh toán cho người bán, sau đó Công ty thanh toán cho cá nhân bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt thì được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào và tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15, Điều 26 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) và Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

Trước ngày 01/7/2025, việc xác định điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào, đề nghị Công ty căn cứ Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC; tại Điều 10 Thông tư số 151/2014/TT-BTC; tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC; tại Điều 1 Thông tư số 173/2016/TT-BTC).



Ngày 3/10/2025 Cục Thuế ban hành Công văn 4221/CT-CS về việc chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, theo đó:

1. Về thuế thu nhập cá nhân:

Trong trường hợp người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam được công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo đối tượng cư trú và cũng tự thực hiện khai thuế đối với thu nhập trả từ nước ngoài cho công việc phát sinh tại Việt Nam theo đối tượng cư trú (tính thuế TNCN theo biểu thuế lũy tiến từng phần), nhưng thực tế số ngày ở tại Việt Nam dưới 183 ngày trong thời gian từ ngày 01/01/2025 đến 01/7/2025 (ngày kết thúc công việc và rời Việt Nam) thì được xác định nghĩa vụ nộp thuế TNCN thuộc diện cá nhân không cư trú đối với thu nhập phát sinh từ ngày 01/01/2025 đến ngày 01/7/2025 (tính thuế TNCN theo thuế suất 20% trên tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập) và cần hoàn thành nghĩa vụ thuế TNCN trước khi xuất cảnh rời Việt Nam

2. Về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Trường hợp Công ty có kế hoạch góp vốn thành lập doanh nghiệp mới và chưa có các tài liệu cụ thể về chi phí thực tế phát sinh trước khi thành lập doanh nghiệp nên chưa đủ thông tin để cơ quan thuế hướng dẫn. Khi Công ty thực hiện hoạt động góp vốn thành lập doanh nghiệp mới và có phát sinh các chi phí liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp mới thì công ty liên hệ với cơ quan thuế địa phương để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin trên Bản tin của Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Bản tin này nhằm chuyển tới Quý vị các thông tin khái quát không bao gồm toàn bộ các nội dung cụ thể có liên quan và không được sử dụng như các thông tin tư vấn cụ thể. Các tổ chức, cá nhân nếu muốn áp dụng các quy định khái quát trong tài liệu này vào trường hợp cụ thể nào đó đều cần phải có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi. Do vậy, Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM sẽ không chịu bất cứ thiệt hại do kết quả của việc người đọc chỉ dựa vào các thông tin khái quát trong tài liệu này.

Trụ sở chính

Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building,
235 Nguyễn Trãi, P. Khương Đình, TP. Hà
Nội.

Tel : 024 3783 2121

Fax: 024 3783 2122

CN. Miền Bắc

Số 97 Trần Quốc Toản, Phường Cửa
Nam, TP. Hà Nội.

Tel : 024 7306 1268

Fax: 024 7306 1269

VP. Đại diện

Tầng 3, tòa B Cao ốc Văn phòng VG
Building, 235 Nguyễn Trãi, P. Khương
Đình, TP. Hà Nội.

Tel : 024 6666 6368

Fax: 024 6666 6368

CN. Miền Nam

Tầng 4, Cao ốc Văn phòng Hoàng Anh
Safomec, 7/1 Thành Thái, P. Diên Hồng,
TP. Hồ Chí Minh.

Tel : 028 3832 9969

Fax: 028 3832 9959